

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KỸ NĂNG MỀM 5 VÀ 6**

**Số tín chỉ: 04
Trình độ đào tạo: Đại học
Ngành: Dùng chung cho các ngành**

Năm 2016

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành: Dùng chung cho các ngành

1. Tên học phần: Kỹ năng mềm 5 và 6

2. Mã học phần: KNM 5,6

3. Số tín chỉ: 4 (2,2)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ ba

5. Phân bố thời gian:

5.1. Học kỳ V

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

5.2. Học kỳ VI

- Lên lớp: 15 tiết lý thuyết, 30 giờ thực hành

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Học xong kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình và kỹ năng giải quyết vấn đề.

7. Giảng viên:

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	T.S.Nguyễn Thị Kim Nguyên	0984794081	kimnguyendhsd1@gmail.com
2	ThS. Phạm Xuân Đức	0904.409.139	yenduclinh@gmail.com
3	ThS. Trần Thị Hồng Nhung	0974.588.423	Nhungkienlinhchi@gmail.com
4	ThS. Nguyễn Thị Hiền	0972.579.236	nguyenhienhp25@gmail.com
5	ThS. Phạm Thị Hồng Hoa	0384.080136	Honghoa_dhsd@yahoo.com
6	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	0984.851.368	nguyenhadhsd@gmail.com
7	ThS. Đặng Thị Dung	0357.158.987	dungdungdhsd@gmail.com
8	ThS. Nguyễn Thị Tình	0984.327.750	Tinh261086@gmail.com
9	ThS. Vũ Văn Đông	0985.412.618	Duydongvu82@gmail.com
10	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	0904476146	Nguyenmanhtuong10@gmail.com
11	ThS. Trần Thị Ngọc Yến	0978933998	yenmailinh86@gmail.com
12	ThS. Phạm Văn Dự	0976181949	phamvandu84@gmail.com
13	ThS. Phạm Thị Mai	0978370438	nng44862@gmail.com
14	ThS. Đỗ Thị Thuỳ	0936503703	thuydhsd@gmail.com

8. Mô tả nội dung của học phần:

Nội dung của học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên về khái niệm, vai trò của kỹ năng tư duy, sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc. Các nội dung quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo và kỹ năng lắng nghe hiệu quả và các nguyên tắc lập kế hoạch hiệu quả. Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy sáng tạo, biết lắng nghe và cách lập kế hoạch trong học tập các môn học khác, các tình huống thực tế xảy ra trong cuộc sống.

9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	Kiến thức		
MT1.1	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng tư duy sáng tạo.	2	[1.2.1.1a]
MT1.2	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng lắng nghe	2	
MT1.3	Có kiến thức cơ bản về kỹ năng lập kế hoạch - tổ chức công việc và tổ chức sự kiện.	2	
MT2	Kỹ năng		
MT2.1	Phân tích được kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc. Liên hệ các kỹ năng trong thực tiễn.	4	[1.2.2.3]
MT2.2	Vận dụng các kỹ năng để giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc chuyên môn.	3	
MT3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng đánh giá và đưa ra kết luận.	4	[1.2.3.2]

9.2. Chuẩn đầu ra của học phần:

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

CDR học phần	Mô tả	Thang đo Bloom	Phân bổ CDR học phần trong CTĐT
CDR1	Kiến thức		
CDR1.1	Hiểu được khái niệm, đặc điểm, lợi ích, quy trình và các phương pháp của kỹ năng tư duy sáng tạo.	2	[2.1.1]
CDR1.2	Hiểu được khái niệm, tầm quan trọng của kỹ năng lắng nghe và các nguyên nhân lắng nghe kém hiệu quả.	2	
CDR1.3	Hiểu được khái niệm, vai trò và các loại kế hoạch, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch.	2	
CDR 2	Kỹ năng		
CDR2.1	Có kỹ năng tư duy sáng tạo, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc.	4	[2.2.4]
CDR2.2	Có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và giao tiếp tốt.	4	
CDR 3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CDR3.1	Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân trong công việc.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Tự định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân.	4	[2.3.3]

10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

BÀI	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
4	Bài 7: Kỹ năng tư duy, sáng tạo 1. Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo 1.1. Thế nào là tư duy sáng tạo 1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo 1.3. Những lợi ích của tư duy sáng tạo 2. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo 2.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo 2.2. Phương pháp tư duy sáng tạo	X			x	x	x	x	
	Bài 8: Kỹ năng lắng nghe 1. Khái niệm và tầm quan trọng của								

BÀI	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần							
		CDR1				CDR2		CDR3	
		CDR 1.1	CDR 1.2	CDR 1.3	CDR 1.4	CDR 2.1	CDR 2.2	CDR 3.1	CDR 3.2
	lắng nghe 1.1. Khái niệm 1.2. Tầm quan trọng của lắng nghe 2. Kỹ năng lắng nghe hiệu quả 2.1. Nguyên nhân lắng nghe không hiệu quả 2.2. Lắng nghe có hiệu quả 2.3. Chu trình lắng nghe								
5	Bài 9: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc 1. Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch 1.1. Lập kế hoạch là gì? 1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch 1.3. Các loại kế hoạch 2. Quy trình lập kế hoạch 2.1. Căn cứ lập kế hoạch 2.2. Các nguyên tắc lập kế hoạch 2.3. Phương pháp lập kế hoạch 2.4. Quy trình lập kế hoạch			X	X	X	X	X	X

11. Đánh giá học phần

11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR 1	Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần.
CDR 2	Kết quả thảo luận trên lớp, thực hiện nhiệm vụ về nhà, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
CDR 3	Kiểm tra thường xuyên, kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân và theo nhóm có sử dụng công nghệ thông tin khi thực hành các kỹ năng

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá	1 điểm	20%	

	nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên...			
2	Kiểm tra giữa học phần	01 bài tự luận	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Thực hành	50%	

11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện của sinh viên trên lớp, tinh thần tác phong xây dựng bài, tự học, hoạt động nhóm, ý thức thực hiện các nhiệm vụ về nhà.

- Kiểm tra giữa học phần được thực hiện sau khi sinh viên học được 1/2 chương trình, đánh giá theo hình thức tự luận, có liên hệ thực tiễn và vận dụng vào bản thân:

+ Thời gian làm bài: 50 phút

+ Sinh viên không sử dụng tài liệu

- Thi kết thúc học phần theo hình thức thực hành kỹ năng theo nhiệm vụ các giảng viên giao cho.

12. Phương pháp dạy và học

Tích cực hóa hoạt động của người học, khơi dậy và phát triển khả năng tự học nhằm hình thành tư duy tích cực, độc lập sáng tạo.

- Tăng cường rèn luyện kỹ năng tự học thông qua khả năng nghiên cứu giáo trình và tài liệu tham khảo.

- Đối với giảng dạy lý thuyết giảng viên kết hợp linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, đàm thoại, dự án,... để làm rõ các khái niệm, nguyên lý; lấy ví dụ và liên hệ thực tiễn; nêu vấn đề, trả lời các câu hỏi của sinh viên và tóm tắt bài học. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích nêu lên các câu hỏi, giải quyết các câu hỏi, vận dụng nội dung kiến thức bài học để giải quyết các vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

- Đối với giờ thực hành: Giảng viên đưa ra chủ đề; khích lệ sinh viên thực hành theo nhóm để rèn luyện được kỹ năng đã học.

- Đối với bài tập, nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện

13. Yêu cầu học phần

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc giáo trình trước khi đến lớp, đọc thêm các tài liệu liên quan đến kỹ năng tư duy sáng tạo, lắng nghe và lập kế hoạch, tổ chức công việc.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu trước khi đến lớp. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giảng viên phân công. Tích cực thảo luận, xây dựng bài trên lớp.

- Yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ về nhà: Giảng viên giao bài tập cho cá nhân hoặc cho các nhóm và yêu cầu sinh viên thực hiện. Sinh viên xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ cá nhân hoặc sắp xếp và phối hợp giữa các thành viên trong nhóm để thực hiện

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo quy chế.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa học phần và thi kết thúc học phần: Sinh viên thực hiện theo quy chế.

14. Tài liệu phục vụ học phần:

- Tài liệu bắt buộc:

[1] Trường Đại học Sao Đỏ (2016), *Giáo trình Kỹ năng mềm*, in lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Phạm Đình Nghiệp, Lê Văn Cầu (2010), *Kỹ năng tổ chức các hoạt động công tác thanh thiếu niên*, NXB Thanh niên, Hà Nội.

[3] Trần Hoàng Trung (2009), *Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên*, NXB Văn hóa Thông tin. Hà Nội.

[4] Th S. Trần Văn Trung (2010), *Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên*, NXB Chính Trị Quốc Gia, Hà Nội.

[5] Th.S. Trần Hoàng Trung (2005), *Kỹ năng thiết kế các mô hình hoạt động thanh thiếu niên*, Học viện thanh thiếu niên Việt Nam

[6] Vũ Minh Tân -dịch (2016), *Đàm phán với chính mình*, NXB Khoa Học Xã Hội, Hà Nội.

15. Nội dung chi tiết học phần:

15.1 Năm thứ ba – kỳ V:

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu Đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p>CHUYÊN ĐỀ: Vệ sinh an toàn thực phẩm</p> <p>Bài 7: Kỹ năng tư duy, sáng tạo</p> <p><i>Mục tiêu bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hiểu được khái niệm các đặc điểm và lợi ích của kỹ năng tư duy sáng tạo. - Sinh viên phân tích được các phương pháp tư duy sáng tạo và vận dụng vào quá trình học tập. <p><i>Nội dung cụ thể:</i></p> <p>1. Đặc điểm và lợi ích của tư duy sáng tạo</p> <p>1.1. Thế nào là tư duy sáng tạo</p> <p>1.2. Đặc điểm của tư duy sáng tạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính đổi mới - Tính khuếch tán - Tính độc đáo <p>1.3. Những lợi ích của tư duy sáng</p>	3	6	[1] [2] [3] [4] [6]	<ul style="list-style-type: none"> + Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 1.1/1(trang 52-53); + Sinh viên đọc tài liệu [2] trang 180-184 + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 165 + sinh viên đọc tài liệu [4] trang 68 + sinh viên đọc tài liệu số [6] trang 23-53

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu Đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	tạo * Thực hành kỹ năng				
2	CHUYÊN ĐỀ: Hành trang hội nhập của sinh viên 2. Quy trình và phương pháp tư duy sáng tạo 2.1. Các bước trong quy trình tư duy sáng tạo 2.2. Phương pháp tư duy sáng tạo * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2 (trang 54-56) - Sinh viên đọc tài liệu [2] trang 70-76 + Tìm kiếm và đọc tài liệu tham khảo + Chuẩn bị dât buộc tóc, ghế + Thực hành theo nội dung tiết học
3	CHUYÊN ĐỀ: Tình bạn, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình * Thực hành tổng hợp bài 1	3	6		+ Đọc và nghiên cứu trước nội dung kiến thức bài học + Các nhóm thực hành thông qua các trò chơi.
4	CHUYÊN ĐỀ: Công ơn sinh thành Bài 8: Kỹ năng lắng nghe <i>Mục tiêu bài:</i> - Sinh viên hiểu được khái niệm và tầm quan trọng của việc lắng nghe. - Sinh viên phân tích được các nguyên nhân lắng nghe không hiệu quả. Từ đó tìm ra được kỹ năng lắng nghe hiệu quả cho bản thân và vận dụng trong thực tiễn. <i>Nội dung cụ thể:</i> 1. Khái niệm và tầm quan trọng của lắng nghe 1.1. Khái niệm 1.2. Tầm quan trọng của lắng nghe * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2] [3] [6]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 1 (trang 57). + Sinh viên đọc tài liệu [2] trang 12-22. + Sinh viên đọc tài liệu [3] trang 70 + sinh viên đọc tài liệu [6] trang 195-207 + Thực hành theo nội dung tiết học
5	CHUYÊN ĐỀ: Sinh viên với phong tục tập quán của người Việt Nam 2. Kỹ năng lắng nghe hiệu quả 2.1. Nguyên nhân lắng nghe không hiệu	3	6	[1] [3]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2 (trang 57-59) + Sinh viên đọc tài liệu [3] trang 73

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu Đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	quả * Thực hành kỹ năng Kiểm tra học kỳ				+ Thực hành theo nội dung tiết học + Ôn tập kiểm tra kết thúc học kỳ

15.2. Năm thứ ba - Kỳ VI

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
1	CHUYÊN ĐỀ: Vấn đề ô nhiễm môi trường hiện nay 2.2. Lắng nghe có hiệu quả 2.3. Chu trình lắng nghe * Thực hành tổng hợp bài 8	3	6	[1] [3]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2.2 (trang 59-62) + Sinh viên đọc tài liệu [3] trang 72-73 + Đọc và nghiên cứu trước nội dung kiến thức bài học + Thực hành tổng hợp bài 8
2	CHUYÊN ĐỀ: Truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam Bài 9: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc <i>Mục tiêu bài:</i> - Sinh viên hiểu được khái niệm, vai trò, các loại kế hoạch, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch. - Sinh viên phân tích được các phương pháp lập kế hoạch và tự lập được kế hoạch học tập. <i>Nội dung cụ thể:</i> 1. Lập kế hoạch và vai trò của việc lập kế hoạch 1.1. Lập kế hoạch là gì? 1.2. Vai trò của việc lập kế hoạch * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [2] [3] [5]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 1 (trang 63) + Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học. - Sinh viên đọc tài liệu [2] trang 7-11. + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 17-34. + sinh viên đọc tài liệu [5] trang 142 + Thực hành theo nội dung tiết học
3	CHUYÊN ĐỀ: Tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành đạo đức cách mạng	3	6	[1] [3] [5]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2 (trang 63-64)

TT	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	Thực hành	Tài liệu tham khảo	Nhiệm vụ của SV
	1.3. Các loại kế hoạch 2. Quy trình lập kế hoạch 2.1. Căn cứ lập kế hoạch * Thực hành kỹ năng				+ Đọc và nghiên cứu trước toàn bộ nội dung kiến thức bài học. + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 213 + sinh viên đọc tài liệu [5] trang 45 + Thực hành theo nội dung tiết học
4	CHUYÊN ĐỀ: Khả năng kiểm soát cảm xúc và hành vi 2.2. Các nguyên tắc lập kế hoạch 2.3. Phương pháp lập kế hoạch 2.4. Quy trình lập kế hoạch * Thực hành kỹ năng	3	6	[1] [3] [5] [6]	+ Sinh viên tự nghiên cứu tài liệu [1] phần 2.2, 2.3, 2.4 (trang 64-65) + Thực hành theo nội dung tiết học. + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 212 + sinh viên đọc tài liệu [5] trang 157 + sinh viên đọc tài liệu [6] trang 81-108
5	CHUYÊN ĐỀ: Rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt * Thực hành tổng hợp bài 9 Kiểm tra học kỳ	3	6	[3]	+ Thực hành tổng hợp bài 9 + Ôn tập kiểm tra kết thúc học kỳ + sinh viên đọc tài liệu [3] trang 212

Hải Dương, ngày 19 tháng 8 năm 2016

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

TRƯỞNG KHOA

Phạm Thị Hồng Hoa

TRƯỞNG BỘ MÔN

Phạm Xuân Đức

